TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 292/2018/QĐHNGĐ - ST	*Quận G, ngày 14 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08/02/2018, giữa:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 và anh Vũ Văn N, sinh năm 1983; cùng nơi cư trú: Số N đường M, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 06/3/2018.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn N.

Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01, ngày 14/10/2010 của Ủy ban nhân dân xã Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, không còn hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn N thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Chị N và anh N có 02 con chung gồm: Vũ Thu H, sinh ngày 18/02/2011 và Vũ Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 26/12/2014;

Chị N trực tiếp nuôi cháu Vũ Nguyễn Quỳnh A.

Anh N trực tiếp nuôi cháu Vũ Thu H.

Chị N và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị N và anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở;

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị N và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Chị N và anh N chịu. Cấn trừ tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số AA/2017/0028601, ngày 08/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị N và anh N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Ủy ban nhân dân phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hạnh